

Bản án số: 224/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 – 9 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Châu Văn Dĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Kiều D, sinh năm 2003; cư trú tại: ấp Tân Th, xã Tân D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2000; cư trú tại: ấp Hải An, xã Nguyễn Huân, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị D và anh Th chung sống năm 2021, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Th không tôn trọng cha, mẹ chị D. Khi chị D mang thai được 6 tháng thì chị về cha mẹ ruột của chị sống, đến khi chị sinh con anh Th cũng không quan tâm đến chị. Thân tộc có hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không Th. Nay chị D xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng D, sinh ngày 22/5/2022. Vào ngày 15/7/2022 khi thân tộc đang hòa giải, hàn gắn cho chị và anh Th thì anh

Th nhờ người khác đến rước anh Th, anh Th bồng con theo. Chị có yêu cầu địa phương lập biên bản sự việc trên. Từ ngày anh Th bồng con đi đến nay chị D không liên lạc được. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* *Đối với anh Nguyễn Hoàng Th:* Mặc dù đã được tổng đạt Th báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng anh Th không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy rằng: Chị D và anh Th tự nguyện chung sống từ năm 2021, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn nên chị D yêu cầu được ly hôn; anh Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị D và anh Th không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh Th là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D thấy rằng: Cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 22/5/2022, tính đến thời điểm xét xử cháu chưa tròn 4 tháng tuổi, do mâu thuẫn vợ chồng mà anh Th tự ý âm con đi, chị D không liên hệ được.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“...3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”*. Anh Th không có ý kiến gì về vấn đề này nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, buộc anh Th giao cháu Ngô Hoàng D cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Th không có ý kiến nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị D xác định không có. Anh Th không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Kiều D với anh Nguyễn Hoàng Th.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Hoàng Th có nghĩa vụ giao cháu Ngô Hoàng D, sinh ngày 22/5/2022 cho chị Ngô Kiều D trong nôm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Nguyễn Hoàng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Kiều D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012785 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị D đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Điền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Mai